TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẤT ĐỎ** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **01**/2022/DS - ST
Ngày: 04-01-2022
V/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Mỹ Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ba Huỳnh Thị Thuận

2. Bà Bùi Thị Kim Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hoàn – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đất Đỏ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tùng Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 69/2021/TLST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2021 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2021/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 11 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2021/QĐST-DS ngày 17 tháng 12 năm 2021; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng CP TT. Địa chỉ trụ sở chính: Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P 8, Q 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn Q – Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Bà Rịa Vũng Tàu (Theo Quyết định ủy quyền số 3977/2020/QĐ-PL ngày 28/12/2020).

Ông Lê Văn Qủy quyền lại cho ông Trần Thanh T, Chuyên viên quản lý nợ - Phòng kiểm soát rủi ro – Chi nhánh Bà Rịa – Vũng Tàu - Ngân hàng Sài gòn Thương tín. (Theo Giấy ủy quyền số 1072/2021/GUQ-CNBRVT ngày 15/7/2021). (có mặt)

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1971. Địa chỉ: ấp C, xã LD, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/3/2021, bản tự khai, biên bản về việc vắng mặt đương sự không hòa giải được và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Thanh T trình bày:

Ngày 24/3/2017, Ngân hàng có ký hợp đồng tín dụng số LD1708100114 với ông Nguyễn Văn H, nội dung cụ thể như sau:

Tổng số tiền vay là 40.000.000 đồng; Mục đích vay: tiêu dùng; hình thức vay tín chấp không có tài sản đảm bảo. Thời hạn vay 36 tháng, chia làm 36 kỳ trả nợ. Kỳ hạn trả nợ là hàng tháng và mỗi tháng phải trả số tiền 1.391.000 đồng (Trong đó, tiền gốc là 1.111.000 đồng, tiền lãi là 280.000 đồng), riêng kỳ cuối pH trả số tiền 1.395.000 đồng (Trong đó, tiền gốc là 1.115.000 đồng, tiền lãi là 280.000 đồng). Lãi suất là 0,7%/tháng. Tổng gốc và lãi trả trong 36 kỳ là 50.080.000 đồng.

Tính đến ngày 04/01/2021, ông Nguyễn Văn H đã đóng tiền gốc, lãi theo hợp đồng tín dụng trên cho Ngân hàng được 32 kỳ với tổng số tiền là 44.516.000 đồng. Trong đó: Tiền gốc là 35.556.000 đồng, tiền lãi là 8.960.000 đồng.

Tổng cộng nợ gốc, lãi của ông Nguyễn Văn H tạm tính đến ngày 04/01/2022 là: 6.509.000 đồng (Sáu triệu năm trăm linh chín nghìn đồng). Trong đó tiền nợ gốc là 4.444.000 đồng, lãi trong hạn là 840.000 đồng, lãi quá hạn là 1.225.000 đồng. Nay Ngân hàng yêu cầu ông H trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền này và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng từ ngày 05/01/2022 đến khi ông Nguyễn Văn H hoàn tất nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn ông Nguyễn Văn H đã được Tòa án đã tiến hành cấp, tống đạt thông báo thụ lý; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập tham gia phiên tòa; quyết định hoãn phiên tòa... theo đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự nhưng ông H không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến, yêu cầu của mình và không có mặt theo thông báo, quyết định của Tòa án.

Tại phiên Tòa:

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả cho Ngân hàng tổng nợ gốc, lãi của khoản vay tạm tính đến ngày 04/01/2022 là 6.509.000 đồng (Sáu triệu năm trăm linh chín nghìn đồng). Trong đó tiền nợ gốc là 4.444.000 đồng, lãi trong hạn là 840.000 đồng, lãi quá hạn là 1.225.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng từ ngày 05/01/2022 đến khi ông Nguyễn Văn H hoàn tất nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

- Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ: Quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi khai mạc phiên tòa, Thẩm phán đã tiến hành đúng các quy định về thủ tục tố tụng được quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định tại chương XIV Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Những người tham gia tố tụng: đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và

nghĩa vụ tố tụng của mình. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt; căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị vẫn tiến hành xét xử vụ án theo luật định.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Đề nghị bị đơn chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng TMCP khởi kiện ông Nguyễn Văn H về hợp đồng tín dụng được ký kết giữa các bên, nên Tòa án xác định đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu được quy định tại khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Nguyễn Văn H đăng ký hộ khẩu thường trú tại, xã L, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Kết quả xác minh ngày 21/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ cho thấy ông H có đăng ký hộ khẩu thường trú nhưng không còn sinh sống tại địa chỉ trên.

Theo điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án quy định: "Trường hợp người bị kiện thay đổi nơi cư trú được ghi trong giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú mới thì được xem là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung". Vì vậy, đối với trường hợp này, được xem như ông H cố tình giấu địa chỉ và nơi cư trú cuối cùng được xác định tại ấp Cây Cám, xã Láng Dài, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Ông Nguyễn Văn H đã được Tòa án niêm yết hợp lệ các quyết định tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt nên căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành phiên tòa theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng:

Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số LD1708100114 giữa NH với ông Nguyễn Văn H thể hiện: số tiền vay là 40.000.000 đồng; Mục đích vay: tiêu dùng; hình thức vay tín chấp không có tài sản đảm bảo (do ông H là nhân viên bảo vệ trường). Thời hạn vay là 36 tháng, chia làm 36 kỳ trả nợ. Kỳ hạn trả nợ là hàng tháng và mỗi tháng trả số tiền 1.391.000 đồng (Trong đó, tiền gốc là

1.111.000 đồng, tiền lãi là 280.000 đồng), riêng kỳ cuối trả số tiền 1.395.000 đồng (Trong đó, tiền gốc là 1.115.000 đồng, tiền lãi là 280.000 đồng). Lãi suất là 0,7%/tháng. Tổng gốc và lãi pH trả trong 36 kỳ là 50.080.000 đồng. Qua đó, hợp đồng đã thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên.

Cùng ngày, Ngân hàng đã giải ngân số tiền trên cho ông H. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận. Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu ông H trả tổng cộng nợ gốc, lãi tạm tính đến ngày 04/01/2022 là 6.509.000 đồng (Sáu triệu năm trăm linh chín nghìn đồng). Trong đó tiền nợ gốc là 4.444.000 đồng, lãi trong hạn là 840.000 đồng, lãi quá hạn là 1.225.000 đồng; là có căn cứ nên chấp nhận.

[2.2] Về yêu cầu trả lãi phát sinh: xét Điều 5 Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về lãi suất "Tùy thuộc vào tình hình lãi suất trên thị trường, Sacombank có quyền đề nghị thương lượng lại lãi suất với bên được cấp tín dụng"; do đó cần áp dụng án lệ số 08/2016/AL buộc ông H tiếp tục trả lãi như sau: kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông H còn tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng và mức lãi cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí, lệ phí Tòa án: toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39, điều 227, điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" đối với ông Nguyễn Văn H.

1. Buộc ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 04/01/2022 là 6.509.000 đồng (Sáu triệu năm trăm linh chín nghìn đồng). Trong đó tiền nợ gốc là 4.444.000 đồng, lãi trong hạn là 840.000 đồng, lãi quá hạn là 1.225.000 đồng.

"Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức

lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay pH tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay."

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn H nộp 325.000đ (Ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số TU/2019/0004846 ngày 14/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. *Về quyền kháng cáo đối với Bản án*: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Đối với người vắng mặt thì thời hạn này tính từ ngày nhận bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-TAND tỉnh BR-VT;
-VKSND huyện Đất Đỏ;
-Chi cục THADS huyện Đất Đỏ;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Thị Mỹ Dung